

Ngày 30/09/2025	29,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.9%	12.2%	2.8%

	Q3/25	
ROE	21.9%	+/- YoY ▼ 0.7%

	Q3/25		
DT thuần	45.2	QoQ ▲ 12.3	YoY ▲ 15.9
		▲ 37.3%	▲ 54.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	100	YoY ▲ 1.00
		▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	16.5	QoQ ▲ 1.40	YoY ▲ 4.80
		▲ 9.4%	▲ 41.1%
	tỷ VNĐ		

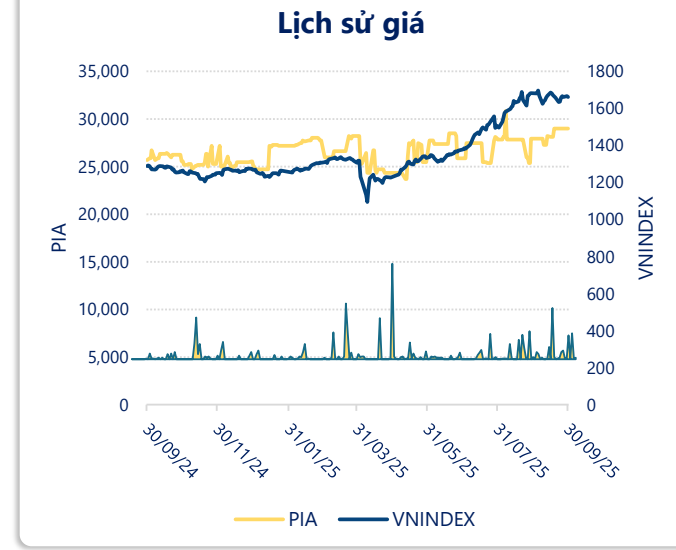
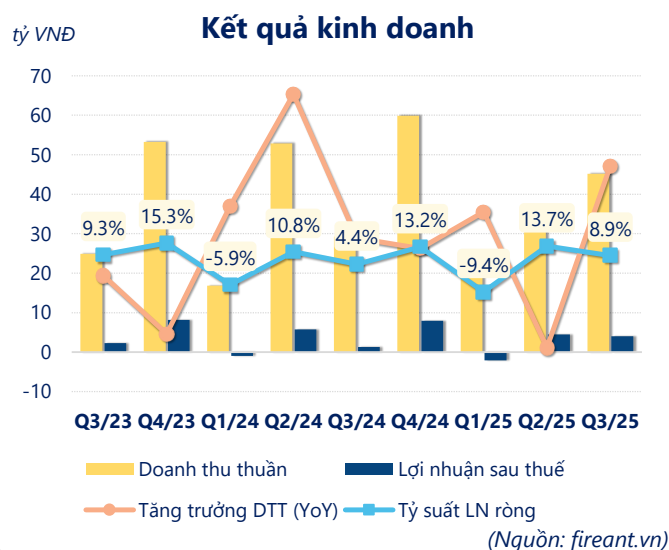
	9T 2025	
LN gộp	39.2	YoY ▲ 2.40
		▲ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.01	QoQ ▼ 0.09	YoY ▲ 3.38
		▼ 1.8%	▲ 207%
	tỷ VNĐ		

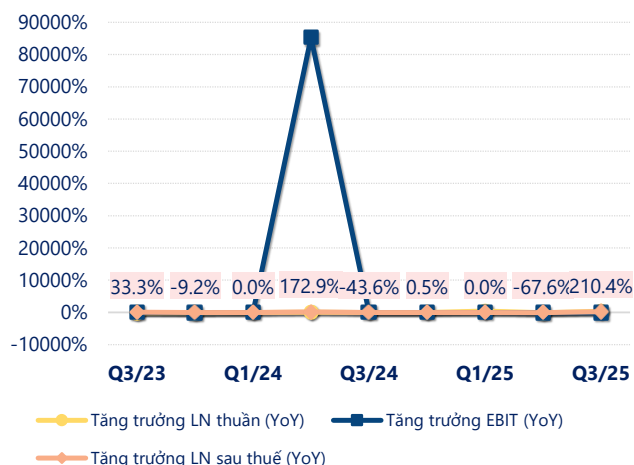
	9T 2025	
LN thuần	8.01	YoY ▼ 0.63
		▼ 7.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.04	QoQ ▼ 0.46	YoY ▲ 2.74
		▼ 10.2%	▲ 211%
	tỷ VNĐ		

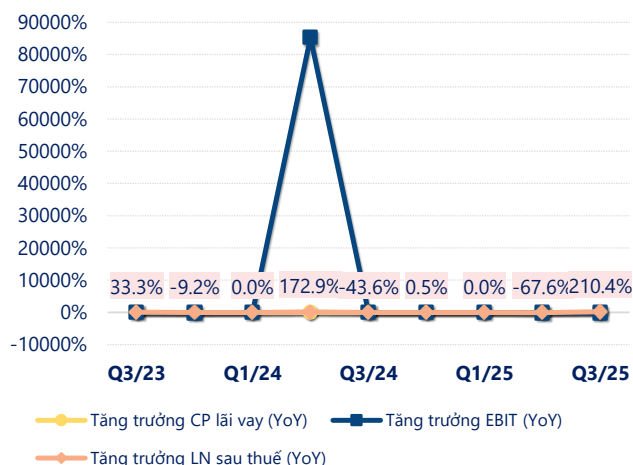
	9T 2025	
LN sau thuế	6.46	YoY ▲ 0.42
		▲ 6.8%
	tỷ VNĐ	



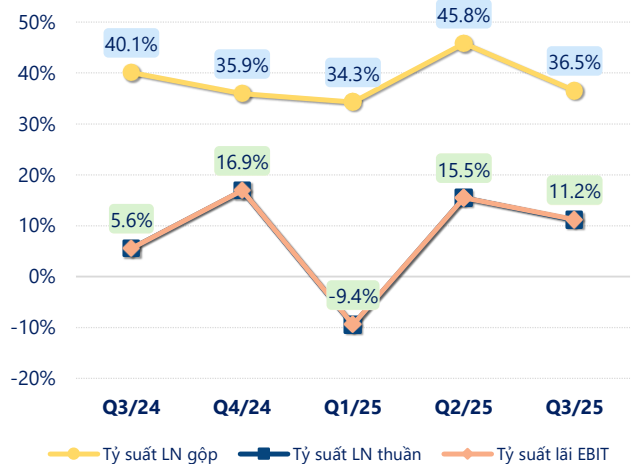
Tăng trưởng lợi nhuận



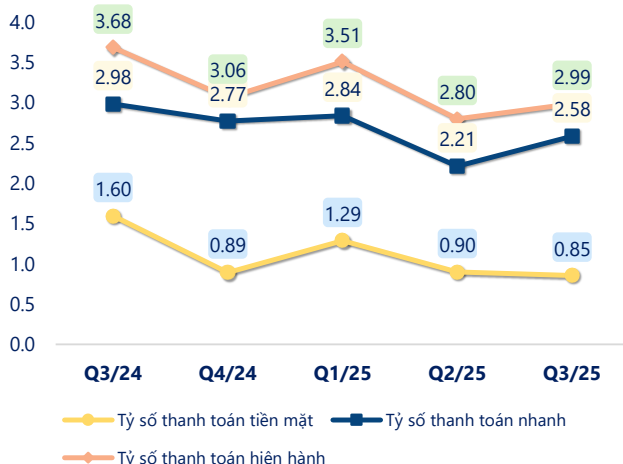
Tăng trưởng chi phí



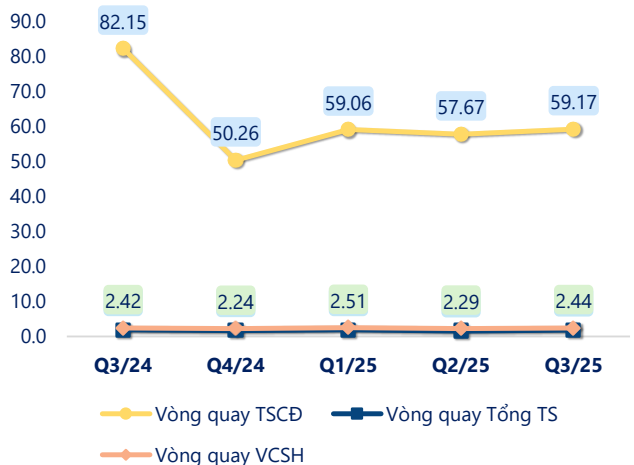
Tỷ suất lợi nhuận



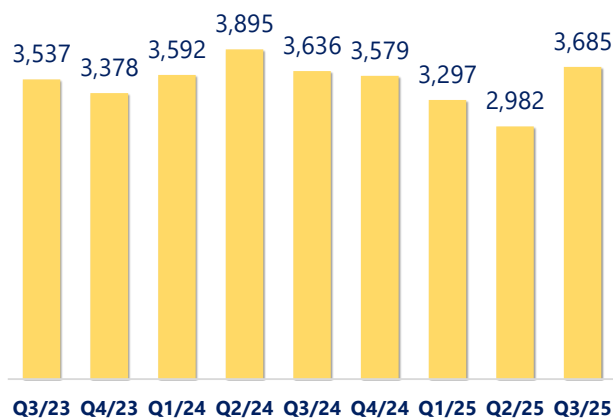
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	45.2	29.3	54.2%	100	99.0	1.2%
Giá vốn hàng bán	28.7	17.5	63.8%	61.0	62.2	-1.9%
Lợi nhuận gộp	16.5	11.7	41.1%	39.2	36.8	6.4%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.22	-25.0%	0.56	0.76	-27.4%
Chi phí TC	0.00	0.02	-93.7%	0.01	0.02	-38.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.7	10.3	13.3%	31.7	28.9	9.6%
Chi phí QLDN	0	0.00		0	0	
LN thuần từ HĐKD	5.01	1.63	207%	8.01	8.64	-7.3%
Lợi nhuận khác	0.04	0.00		0.06	-0.41	115%
LN trước thuế	5.05	1.63	210%	8.07	8.23	-1.9%
Lợi nhuận sau thuế	4.04	1.30	211%	6.46	6.04	6.8%
LNST của CĐ cty mẹ	4.04	1.30	211%	6.46	6.04	6.8%

(Nguồn: fireant.vn)

